

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22823403] - Thực tập lạnh nâng
cao (CCQ2118B)

CBGD: Nguyễn Đức Nhon (280018)

Số SV có mặt: 13...

Số bài thi: 13...

Số tờ giấy thi: 13...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180044	Trần Hải	Âu	30/11/2003	CCQ2118B			8	8	8
2	2121180067	Trần Quốc	Cường	02/06/2003	CCQ2118B			7	7	7
3	2121180056	Cao Nhất	Danh	28/06/2003	CCQ2118B			8	8	8
4	2121180046	Nguyễn Hoàn	Diệu	10/07/2003	CCQ2118B			8	8	8
5	2121180048	Nguyễn Văn	Dương	06/05/2003	CCQ2118B			8,5	8	8,2
6	2121180107	Dương Vinh	Hào	30/04/2003	CCQ2118C			8	8	8
7	2121180061	Lưu Hoài	Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B			7,5	8	7,8
8	2121180003	Đặng Minh	Nhật	22/05/2002	CCQ2118A			8	7	7,4
9	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A			7	7	7
10	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A			8	8	8
11	2121180005	Nguyễn Văn	Toàn	19/07/2003	CCQ2118A			8	8	8
12	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A			7,3	7,5	7,4
13	2121180001	Đỗ Đan	Trường	18/08/2003	CCQ2118A			8	8	8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22823404] - Thực tập lạnh nâng
cao (CCQ2118B)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150056	Lê An	Cư	26/01/2002	CCQ2118B		Cư	7,8	7,5	7,6
2	2121180053	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	27/01/2003	CCQ2118B		Hiếu	8,3	9	8,7
3	2121180058	Phan Nhật	Linh	27/04/2003	CCQ2118B		Linh	7,3	7,0	7,1
4	2121180042	Lê Công	Luận	06/02/2003	CCQ2118B		Luận	8,3	9	8,7
5	2121180049	Hà Thanh	Nam	10/11/2003	CCQ2118B		Thanh	8,0	8,5	8,3
6	2121180039	Nguyễn Công	Nguyên	04/03/2003	CCQ2118B		Nguyên	8,3	9	8,7
7	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật	Phi	24/10/2003	CCQ2118B		Phi	7,3	6	6,5
8	2121180062	Đoàn Nguyễn Minh	Quyên	28/05/2003	CCQ2118B		Quyên	7,3	6	6,5
9	2121180037	Đặng Thanh	Sơn	06/02/2003	CCQ2118B		Sơn	7,5	7	7,2
10	2121180040	Lê Trung	Tài	29/04/2003	CCQ2118B		Tài	8,0	8,5	8,3
11	2121180052	Đặng Văn	Thiên	11/06/2002	CCQ2118B		Thiên	7,8	8,5	8,2
12	2121180068	Huỳnh	Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B		Thịnh	8,0	9	8,6
13	2121180069	Hoàng Văn	Tiến	07/07/2003	CCQ2118B		Tiến	7,3	7	7,1
14	2121180051	Nguyễn Tài	Trung	16/08/1999	CCQ2118B		Tài	6,3	6	6,1
15	2121180060	Phan Quốc	Tú	19/05/2003	CCQ2118B		Tú	6,8	6	6,3